TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 356/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 474/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phan Văn N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn N và chị Trịnh Thị H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 24/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: 02 (hai) con chung là cháu Phan Trịnh Trung C, sinh ngày 20/01/2012 và cháu Phan Trịnh Anh T, sinh ngày 07/9/2017.

Chị Trịnh Thị H có quyền có quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Phan Trịnh Trung C, sinh ngày 20/01/2012 (phù hợp với nguyện vọng muốn sống với mẹ của cháu C tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 27/9/2019) và cháu Phan Trịnh Anh T, sinh ngày 07/9/2017. Ghi nhận chị H tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh Phan Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Phan Văn N đồng ý nộp. Số tiền án phí anh N phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006637 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Anh N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long